



PV: Xin chào nhà nghiên cứu Bùi Trọng Hiền, xin anh gửi lời chào cho bạn đồng nghiệp chí Ngày Nay đôi nét về nghề thu thập công chứng Tây Nguyên.

1 / 4

Với đàn gáo Tây Nguyên, kỹ thuật thổi tùu dồng như là bản năng của họ. Ở đây, do mối nghi ngờ của một chiếc cồng chiêng, chiếc tùu là mối nghi ngờ của một nét nhạc nên chúng ta có cảm giác dàn cồng chiêng trải dài trong không gian. Nó giống như một cây đàn khổng lồ mà mối nghi ngờ của một phím đàn thôi. Bởi vậy, nếu người nghe đàn gáo dàn cồng chiêng, tùu “chiếc đàn khổng lồ” này thì họ sẽ cảm thấy giai điệu bài bản chảy qua, chảy lị, đi vòng quanh. Ví dụ: nếu họ đàn khúc gáo thì sẽ nghe giai điệu bản nhạc di chuyển ra một vài cái chiêng ở trước mặt thôi còn ở phía xa hơn và bên tay phải hoặc tay trái sẽ khó nghe thấy toàn bộ sẽ hiện thấy giai điệu uốn lượn. Khi hoà tùu, âm thanh của dàn cồng chiêng chuyển động, chúng ta sẽ cảm thấy bản nhạc thực sự chuyển động trong không gian và đây chính là hiệu ứng âm thanh vòm (surround sound) rất là thú vị!

Để kích âm một chiếc cồng chiêng, người Tây Nguyên có hai phương pháp: phương pháp thổi như thổi là: người nhân dùng nắm tay đập vào mặt lá chiêng. Đây là thổi mà của người tộc người ở phía Nam Tây Nguyên. Phương pháp thổi hai là: người nhân dùng dùi gõ vào mặt chiêng. Người tộc người ở Bắc Tây Nguyên thích sử dụng phương pháp này, các người nhân dùng dùi di chuyển tùu chiêng. Dùi ở đây là chia làm 2 loại: dùi cồng và dùi mồng. Người Ê đê K’pa dùng dùi gõ cồng khi kích âm chiêng. Âm thanh to ra bên trong nốt nhạc chính còn cho ta rất nhiều âm thanh thổi động. Các tộc người ở Bah Nar, Gia Rai và Xê Đăng là kích âm bằng dùi mồng. Dùi để đánh cồng để các người nhân bắt đầu tự đánh thổi cho mình và vang rõ nốt nhạc, tùu cao độ của bản. Còn để đánh chiêng và chiếc cồng như họ thì người ta dùng một thân cây sồi, là một chốt liếc rất mềm mại làm cho âm thanh nghe rõ cao độ, vang rõ nốt nhạc của bản cũng như giai điệu khi hoà tùu bài bản. Tuy nhiên tộc người, vùng văn hoá thổi mồng mà đàn gáo có những quy định riêng về phương pháp di chuyển tùu cồng chiêng, điều đó cũng rất thú vị.

PV: Anh có thể cho biết sự khác nhau giữa cồng và chiêng cũng như giữa thổi tùu mặt sáo dàn chiêng tiêu biểu của các tộc người ở Tây Nguyên?

BTH: Đàn gáo Tây Nguyên có những tộc người phân biệt rõ ràng này gọi là chiêng, loại kia gọi là cồng, đàn gáo gọi tên riêng là Ching hoặc Chêng hay Goong... Người cũng có những tộc người không phân biệt mà gọi theo một tên chung. Người Kinh có thói quen gọi nhạc có núm gọi là cồng và nhạc có mặt bằng gọi là chiêng. Ở đây tôi sử dụng thuật ngữ cồng để chỉ nhạc có núm, còn chiêng là loại mặt bằng. Đối với cồng, khi kích âm bao giờ người ta cũng phải đánh vào núm đó. Còn đối với chiêng bằng người ta đánh bằng dùi gỗ vào tâm chiêng thì nó sẽ ngân vang nốt nhạc. Đối với các loại chiêng chày đập của đàn gáo vùng Nam Tây Nguyên, nếu đập vào tâm chiêng sẽ không kêu mà phải đập vào điểm 1/3 đường kính thì mới ngân vang. Các dàn cồng chiêng trên Tây Nguyên có biên chế ít đến nhiều, ví dụ: Nhóm dàn chiêng chày có 2 chiếc ở phía Bắc Tây Nguyên là dàn chiêng Tha của người B’râu, ở phía Nam Tây Nguyên có dàn chiêng đôi chày của người Chu ru, K’ho, M’đ, cũng có dàn cồng 3 chiếc, có dàn 6 chiếc v.v. Phân biệt như ở phía Nam Tây Nguyên là các dàn chiêng chày đập 6

chỉ c.

Ở vùng phía Bắc Tây Nguyên, với phương pháp kích âm bằng dùi gõ người ta có thể tạo ra được những cái chiêng rất lớn và bé, chính vì thế mà số lượng cồng chiêng trong dàn ở phía Bắc Tây Nguyên lớn hơn phía Nam Tây Nguyên, có những bộ biên chế lên tới 16 cồng gõ kép. Khi nghe dàn chiêng Bắc Tây Nguyên diễn tấu, người nghe cảm thấy âm thanh rất đồ sộ bởi số lượng chiêng nhiều và do hình kích âm bằng dùi. Ở những dàn chiêng của các dân tộc Bah Nar, Gia Rai và Xê Đăng phía Bắc Tây Nguyên, chúng ta sẽ thấy những cồng trống mẫm mẽ trầm, các cồng ở âm khu trung trầm mẽ mẽ hòa âm và gõ nhịp đi xuống đồng nhau để tạo thành giai điệu. Các dàn chiêng vùng Nam Tây Nguyên thường có biên chế 6 chiêng và kích âm bằng nôm mẫm mẽ nên âm sắc rất khác biệt khác hẳn với việc gõ bằng dùi. Cũng khi đánh chiêng ngân vang, bên cạnh những cồng bên bao giờ cũng vang song song một âm phách, là âm quãng 5 đúng trên âm cơ bản rất rõ. Điệu đó có nghĩa là chế 6 cái chiêng sẽ tạo ra 6 âm chính với chỉ ít 6 âm phách đi kèm. Chúng ta nên nhớ giai điệu ở song hành với giai điệu chính. Thế nên giai điệu và âm sắc của các dàn chiêng này thường mang dáng vẻ thướt thướt náo, thướt thướt, tạo nên những vang vọng ngân nga của núi rừng.

PV: Chúng tôi cũng được biết một số bộ chiêng Tây Nguyên người dân đặt tên chiêng theo tên các thành viên trong gia đình. Vậy anh có thể cho biết cách người Tây Nguyên đặt tên cồng, chiêng trong dàn chiêng của họ như thế nào?

BTH: Đúng là đời xưa dân cồng chiêng Tây Nguyên được đặt tên theo một gia đình và đây thấy rất rõ là gia đình mẫu hệ, ví dụ: như dàn cồng ba chiếc của người Chu ru thì ba cồng đều được đặt tên là: mẹ, dì và con gái; dàn cồng 6 chiếc của người Ê đê Bi thì phân làm 3 cặp: cặp đầu nhất gọi là bà, cặp thứ hai gọi là mẹ và cặp thứ ba gọi là con gái, được biết là các dàn chiêng chế được 6 chiếc của các dân tộc vùng Nam Tây Nguyên, chiếc thứ nhất thường thì cũng là chiếc to nhất là mẹ, chiếc cao hơn liền kề gọi là bà và 4 chiếc còn lại là 4 đứa con. Tùy theo từng tộc người mà các chiêng con còn phân ra con trai hay con gái hoặc con nói chung. Tất cả những người đi đó biết hiểu rất rõ tính chất của thế kỷ thứ 19 này. Trong dàn cồng chiêng với đặt tên bà, mẹ, con cái cho chiêng cũng thể hiện chức năng nghi thuật âm nhạc. Chúng ta nhìn dàn chiêng chỉ được vùng Nam Tây Nguyên, chiêng mẹ và chiêng bà bao giờ cũng được nhiều mẽ mẽ nên từ lâu làm cho người đánh các chiêng con kết nối các điệu và tiết tấu khác nhau hợp thành các điệu giai điệu khác nhau. Ví dụ khác, cặp chiêng Tha 2 chiếc người Brâu lại chia thành cặp chiêng vào chèo. Đây là hiểu biết của tín người đặt cái - một tín người rất có ý nghĩa của các dân vùng Đông Nam Á nói chung và đồng bào Tây Nguyên nói riêng. Điệu thú vị là riêng với bộ chiêng này, người Brâu còn phân dùi kích âm cũng thành 2 loại là dùi đục và dùi cái. Dùi đục chèn vào một trong và dùi cái gõ vào một ngoài của 2 chiêng... Đây là những điệu và tiết của tín người thế kỷ nguyên thủy còn biết hiểu trong quan niệm nghi thuật cồng chiêng Tây Nguyên.

Có mặt nhà nghiên cứu âm nhạc dân gian Bùi Trọng Hinh./

Nguyễn Quang Vinh

